

Bản án số: **954 /2017/HSPT**

Ngày: **28-12-2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thanh Huyền**

+ *Các Thẩm phán:* Bà Ngô Thị Ánh, bà Trần Thị Tâm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Tường Thị Huyền, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 935/2017/HSPT ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Vũ H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 340/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ H**, Sinh năm 1975; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 1 P2, phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Trần T và bà: Nguyễn Thị V (đã chết); Tiền án: Ngày 28/9/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 năm tù về tội hiếp dâm (giảm 3 năm 6 tháng), ra trại 14/10/2006; Quản chế 04 năm; Danh chỉ bản số 290 ngày 03/4/2017 do Công an quận Đống Đa lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày: 04/4/2017, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ H:

Ông Dương Đức Thắng, ông Lê Thế K là Luật sư Văn phòng luật sư Đức Năng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo H, có mặt.

Các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vắng mặt, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08 tháng 02 năm 2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Đống Đa làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư Trường Trinh – Tôn Thất T, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội bắt quả tang Vũ Tuấn A và Tạ Khánh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an T giữ của Tạ Khánh L 01 gói bọc giấy ăn màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2×2cm và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 3 ×5 cm bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng, T giữ một cân điện tử màu nâu, tạm giữ của Vũ Tuấn A 01 xe máy BKS 29U6-3161, số khung 331752, số máy 6331918.

Theo bản kết luận giám định số 1684/KLGD – PC54 ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Phòng kỹ Tật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon đều là ma túy Methamphetamine, tổng trọng lượng: 2,553 gam.

- Cân điện tử màu nâu có dính ma túy loại Methaphetamin.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Tuấn A và Tạ Khánh L khai: Khoảng 16 giờ ngày 08/02/2017, Tuấn A điều khiển xe máy Wave BKS: 29U6 – 3161 chở theo vợ là Tạ Khánh L đến nhà H trú tại: 1 P2, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Khi xuống đến nhà H thì vợ chồng Tuấn A ngồi nói chuyện và hỏi mua của H 2,5 gam ma túy đá, H đồng ý bán với giá 1.300.000 đồng. Sau khi L đưa cho H 1.300.000 đồng, H cầm tiền và để 03 túi nilon lên bàn uống nước và bảo: “Cất đi” thì L liền lấy một tờ giấy ăn bọc 03 gói này cất vào trong áo lót ngực rồi ngồi nói chuyện thêm một lúc thì về. Khi Tuấn A chở L về đến khu vực đèn xanh đỏ ở ngã tư Trường Trinh- Tôn Thất T thì bị công an kiểm tra hành chính, bắt giữ và tịch T vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định người bán ma túy cho Vũ Tuấn A và Tạ Khánh L là Vũ H, sinh năm 1975, HKTT: 1 P2, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Ngày 03 tháng 04 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa triệu tập Vũ H để làm rõ việc bán ma túy cho Vũ Tuấn A và Tạ Khánh L. Khi tổ công tác đưa H cùng xe máy BKS: 29M1 – 064.43 do H điều khiển về trụ sở Công an quận Đống Đa để làm việc, H đã tự nhận tàng trữ ma túy heroin và lấy từ trong cốp xe máy ra gói nilon màu đen bên trong có 04 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 3 × 5cm, trong các túi đều chứa các cục chất bột màu trắng giao nộp cơ quan công an. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ H tại số 1 P2, phường T, quận H, TP. Hà Nội T giữ trong hộp sắt để trên đệm ngủ tại

tầng 3 phòng ở của H có một gói giấy bạc bên trong có đựng 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 01cm, trên mặt mỗi viên có Logo chữ LV lồng vào nhau.

Tại bản kết luận giám định số 2804/KLGD-PC54 ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng bên trong 04 túi nilon đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng lượng: 2,268 gam; 02 viên nén màu xanh có Logo chữ LV lồng vào nhau đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 0,728 gam.

Quá trình điều tra, Vũ H khai nhận 04 túi đựng Heroin và 02 viên ma túy loại MDMA là của H mua một người đàn ông tên Dũng ở tỉnh Nam Định với giá 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Vũ H khai nhận vào ngày 08 tháng 02 năm 2017, Vũ Tuấn A và Tạ Khánh L có đến nhà H ở 1 P2, phường T, quận H, TP Hà Nội. Tại tầng 3 (phòng ngủ của H), Tuấn A hỏi mua 2,5 gam ma túy đá, H đồng ý bán với giá 1.300.000 đồng. Sau đó L đưa tiền cho H, H cầm tiền và đưa lại cho L 03 (ba) túi đựng ma túy đá, L cầm 03 túi ma túy đó gói lại bằng giấy ăn cất vào trong áo lót ngực rồi đi về.

Đối với người bán ma túy cho H, H không biết nhà ở đâu, chỉ biết tên là D ở Nam Định, vì vậy cơ quan điều tra không làm rõ xử lý được.

Về nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát 29U6-3161, số khung 331752, số máy 6331918 tạm giữ của Vũ Tuấn A Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là ông Vũ Ngọc K (sinh năm 1953, trú tại P1 nhà 7 tập thể đại học T, phường T, quận Đ, Hà Nội) là bố đẻ của Vũ Tuấn A. Ông K không biết việc Tuấn A sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho ông Vũ Ngọc K.

Đối với chiếc xe máy SH, BKS: 29M1-064.43, số khung: VLKCKK013LK0141, số máy: VLKJC157QMI000141 tạm giữ của Vũ H, H khai mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Thanh T, trú tại: Số 13 T, quận H, Thành phố Hà Nội. Qua xác minh thì anh T đã chết ngày 23/9/2016, gia đình anh T không ai biết việc mua bán xe và không ai có liên quan đến chiếc xe đó. Qua giám định là số đóng lại, không khôi phục được số khung và số máy nguyên thủy của xe, vì vậy không xác định được chủ sở hữu.

Đối với chiếc BKS 29M1-06443 gắn vào xe SH T giữ của Vũ H trùng với số BKS xe Wave của chị Vũ Thị T. Chị T khai chiếc biển kiểm soát xe của chị vẫn đang sử dụng, chị không cho ai mượn, không làm mất. Cơ quan điều tra đã tách rút phần tài liệu liên quan đến chiếc biển kiểm soát gắn vào xe SH T giữ của Vũ H để điều tra, xử lý sau.

Tại Bản án sơ thẩm số 340/2017/HSST ngày 31/10/2017 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm o,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ H 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo H phải chấp hành hình chung là 90 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 4/4/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017 bị cáo Vũ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS xử phạt bị cáo Vũ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: bị cáo Vũ H có 01 tiền án đã xóa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có phần nghiêm khắc, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ H từ 42-45 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 36-39 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội từ 6 năm 6 tháng tù đến 7 năm tù.

Đối với bị cáo Tuấn A và bị cáo L là vợ chồng trong vụ án, bị cáo Tuấn A là người khởi xướng, bị cáo L bỏ tiền mua ma túy, hai bị cáo mua ma túy để sử

dụng cho bản thân; các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Tuấn A còn 36-39 tháng tù; bị cáo L còn 24-30 tháng tù.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Thắng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Về tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên xét xử bị cáo H về hai tội danh Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là khiên cưỡng và chưa đúng với bản chất hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo mua ma túy của đối tượng D để bán, nên số ma túy còn lại sau khi đã bán cho hai vợ chồng Tuấn A và Khánh L cũng là khi gặp khách để bán tiếp còn bị cáo sử dụng rất ít, vì vậy đề nghị xét xử bị cáo một tội Mua bán trái phép chất ma túy; hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm khắc trong khi Viện kiểm sát chỉ đề nghị 36-42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo khai báo thành khẩn, tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, là gây bất lợi cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, về hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, con nhỏ, mẹ già, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H theo Nghị quyết 41 của Quốc hội.

Luật sư Khánh trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo H bổ sung: Cơ quan điều tra lạm dụng tố tụng, gây phức tạp cho quá trình truy tố, xét xử. Tòa sơ thẩm xử bị cáo 2 tội và tổng hợp mức hình phạt 90 tháng tù là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật vừa có tác dụng giáo dục bị cáo.

Sau khi kiểm tra, xem xét các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

-Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo Vũ H trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Vũ H khai nhận ngày 08/02/2017 đã bán cho Vũ Tuấn A và Tạ Khánh L 2,553 gam Methamphetamine, ngày 03/4/2017 khi tổ công tác đưa đưa H cùng xe máy BKS: 29M-064.43 do H điều khiển về trụ sở Công an quận Đống Đa để làm việc bị cáo đã tự nguyện giao nộp

2,268 gam heroin cất giữ trong cốp xe máy và 0,728 gam MDMA cất giữ tại nhà mà bị cáo mua của đối tượng Dũng về để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng chỉ nên xử bị cáo một tội mua bán trái phép chất ma túy vì số ma túy bị cáo tự nguyện giao nộp bị cáo cũng mua để bán, số sử dụng là rất ít.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất độc dược, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Nhân thân bị cáo có một tiền án đã được xóa, bị cáo khai báo thành khẩn, lượng ma túy bị cáo bán không lớn 2,555g Methamphetamine; bị cáo Vũ H tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự, ngoài ra áp dụng có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 41 của Quốc Hội, Công văn 276 và 256 của Tòa án tối cao, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn, mức án tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Vũ H là có phần nghiêm khắc vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Vũ H như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, giúp cho bị cáo Vũ H yên tâm cải tạo đồng thời cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hai bị cáo Vũ Tuấn A, Tạ Khánh L không kháng cáo, không bị kháng nghị, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị giảm hình phạt cho hai bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của hai bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Vũ Tuấn A 48 (bốn mươi tám) tháng tù, Tạ Khánh L 36 (ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ H, sửa bản án sơ thẩm số 340/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đối với bị cáo Vũ H.

*Tuyên bố bị cáo Vũ H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm o,p khoản 1,2 Điều 46 ; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : **Vũ H 40 (bốn mươi) tháng tù** về tội «Mua bán trái phép chất ma túy » và **34 (ba tư) tháng tù** về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy ». Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **74 (bảy tư) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/4/2017.

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, Thi hành án Q.Đống Đa;
- VKS; PC27-Công an TP. Hà Nội;
- UBND P.T, Q.H, TP Hà Nội (thay Thông báo KQXX);
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Huyền